

Phát triển năng lực viết bài văn kể chuyện cho học sinh lớp 4

Trần Thị Kim Hoa*, Nguyễn Thị Linh**

*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

**Học viên Cao học K29, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Received: 17/02/2024; Accepted: 27/02/2024; Published: 6/3/2024

Abstract: The 2018 general education program for Literature was issued by the Ministry of Education according to the orientation of capacity development and one of the basic new points of the Program is to attach importance to teaching reading comprehension and writing according to the characteristics of literary types. copy. To do that, a combination of many solutions is needed. What are the necessary measures to help students develop creative writing skills in storytelling? Within the scope of this article, we propose some narrative writing skills according to narrative characteristics in students, hoping to contribute to improving narrative writing skills in elementary school to meet the requirements of the Chapter. Literature syllabus for general education 2018.

Keywords: Creative writing, techniques, narrative writing, genre characteristics

1. Mở đầu

Trong tất cả các dạng bài viết thì viết văn kể chuyện mang dấu ấn sáng tạo của người viết rõ nét nhất. Mỗi câu chuyện nếu được truyền tải đến học trò một cách khéo léo hoàn toàn có thể trở thành những “quyển sách nhỏ”, giúp HS viết nên những câu văn, đoạn văn mang dấu ấn riêng thông qua lời kể cùng ngôn từ sáng tạo. Để mỗi HS thực sự trở thành một «nhà văn nhí», việc vận dụng các kỹ thuật viết để khai thác đặc điểm của thể loại văn bản truyện dưới những hình thức mới mẻ, độc đáo và hấp dẫn có vai trò rất quan trọng. Muốn làm tốt điều này, phải kết hợp hài hoà giữa kỹ thuật viết văn kể chuyện với những hiểu biết căn bản của người viết về thể loại truyện.

Trong thực tiễn, hiện nay chất lượng viết văn kể chuyện của HS tiểu học chưa cao, hầu hết các bài viết đều rập khuôn, máy móc (rập khuôn từ cách mở bài, cách sử dụng từ ngữ trong câu văn, cách bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ của mình), thiếu cảm xúc áp đặt, không thể hiện được trí tưởng tượng, óc sáng tạo của người viết do các em còn thiếu vốn sống, thiếu vốn từ ngữ, thiếu cảm xúc. Vậy làm thế nào giúp HS yêu thích môn Ngữ văn, hào hứng khi lắng nghe kể và viết văn kể chuyện? Có cách nào giúp các em viết được những câu văn, đoạn văn diễn đạt những suy nghĩ, tình cảm và tâm trạng của bản thân một cách chân thật nhất, không phải dựa quá nhiều vào văn mẫu? Làm sao để phát triển được vốn từ vựng của HS, giúp HS sử dụng vốn sống và những trải nghiệm trong cuộc sống của bản thân để viết nên

những đoạn văn kể chuyện hay, cuốn hút?

Những biện pháp cần thiết để giúp HS phát triển được kỹ năng viết sáng tạo trong văn kể chuyện là gì? Bài viết này đề xuất một số kỹ năng viết văn kể chuyện theo đặc điểm kể chuyện ở HS, hy vọng sẽ góp phần nâng cao kỹ năng viết sáng tạo văn kể chuyện ở tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Văn kể chuyện – khái niệm và một số đặc trưng cơ bản

Trong cuốn “*Dạy kể chuyện ở trường tiểu học*”, tác giả Chu Huy cho rằng: Văn kể chuyện là một loại văn mà HS được luyện tập diễn đạt bằng miệng hoặc viết thành bài theo những quy tắc nhất định. Vì tính chất ứng dụng và phổ biến rộng rãi của loại văn này nên nó trở thành loại hình cần được rèn kỹ năng, kỹ xảo bên cạnh các loại hình văn miêu tả, văn nghị luận.

Tác giả Nguyễn Quang Ninh trong cuốn “*Rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Việt*” cũng khẳng định: “*văn kể chuyện là loại văn viết ra nhằm trình bày những sự việc, những chuyện xảy ra trong đời sống xã hội. Sự đánh giá ấy không chỉ dừng lại ở một sự việc đơn lẻ nào mà là sự phản ánh và đánh giá có bắt đầu, có kết thúc*”. Như vậy, văn kể chuyện được hiểu là một văn bản nghệ thuật, trong đó người viết trình bày vấn đề dưới dạng một câu chuyện. Câu chuyện này cần có chất truyện và chất văn. Nghĩa là nó trình bày sự việc từ đầu đến cuối, mang một thông điệp nào đó và mang tính thẩm mỹ, tính hình tượng, tính

riêng về phong cách cá nhân.

Văn kể chuyện được chia thành hai dạng chính: kể chuyện từ đời sống, người thật việc thật và kể chuyện tưởng tượng hư cấu. Từ hai dạng chính này người ta có thể phân thành các dạng nhỏ hơn như kể chuyện đã được nghe, được đọc; kể lại chuyện chứng kiến, tham gia, chuyện danh nhân, chuyện cổ tích, kể tiếp những chuyện đã có... việc phân chia cũng chỉ mang tính ước lệ.

2.2. Phát triển năng lực sáng tạo cho HS tiểu học trong dạy viết văn kể chuyện

Bản chất của quá trình tạo lập và sản sinh ngôn bản là quá trình sáng tạo và sản phẩm của chúng thường khắc họa đậm nét dấu ấn cá nhân. Trong viết văn kể chuyện, khả năng này bao gồm những năng lực thành phần như: nắm được nội dung, ý nghĩa câu chuyện, liên tưởng, tưởng tượng phong phú, khắc họa dấu ấn cá nhân đậm nét, giàu cảm xúc và khả năng diễn đạt những nội dung này thông qua việc xây dựng tình tiết, nội dung câu chuyện, xây dựng hình ảnh nhân vật sáng tạo bằng cách lựa chọn từ ngữ gợi tả, gợi cảm, vận dụng các biện pháp tu từ trong viết văn kể chuyện. Tập hợp những kỹ năng này sẽ làm nên hai giá trị cần có của một bài văn kể chuyện đúng và hay. Trong chương trình Tiếng Việt tiểu học, thời lượng dành cho văn kể chuyện không nhiều nhưng các bộ sách giáo khoa Tiếng Việt hiện nay đều thiết kế những bài học trên tinh thần tạo điều kiện cho HS chủ động, sáng tạo trong việc bộc lộ, thể hiện mình qua bài văn. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của thể loại văn kể chuyện đối với HS ở lứa tuổi tiểu học và đã có rất nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu.

Rèn năng lực viết văn kể chuyện sáng tạo cũng được các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm. Trong cuốn “Dạy tập làm văn ở trường tiểu học”, tác giả Nguyễn Trí (1998, tr 160) đã hướng dẫn phương pháp chung đối với từng kiểu bài kể chuyện; luyện tập gắn với từng kiểu bài cụ thể. Ở mỗi kiểu bài, ngoài phần gợi ý các công việc cần chuẩn bị, sách còn đưa ra một số cách kể khác nhau. Qua đó, người đọc thấy được sự đa dạng và sáng tạo khi kể chuyện và tự tìm cách kể của riêng mình.

Trong cuốn “Phương pháp dạy Tiếng Việt ở tiểu học” (tập 2), các tác giả Lê Phương Nga và Nguyễn Trí (2019, tr 55) đã chỉ ra một số biện pháp dạy kể chuyện và viết văn kể chuyện, đồng thời cũng đề cao vai trò của đặc trưng thể loại truyện trong việc chi phối các thủ pháp tạo lập ngôn bản kể chuyện.

Trong công trình “Chiến thuật viết văn tiểu học” (tập 2), hai tác giả Đỗ Xuân Thảo và Phan Thị Hồ

Diệp đã đề cập các kỹ thuật dành riêng cho quá trình viết sáng tạo văn kể chuyện. Cuốn sách đưa ra hai nhóm chiến thuật viết câu, đoạn văn kể chuyện theo tranh và chiến thuật viết bài văn kể chuyện dựa vào đặc điểm thể loại. Trong từng nhóm chiến thuật, các tác giả lại triển khai thành các kỹ thuật cụ thể. Mỗi kỹ thuật viết văn ở từng nhóm được coi như những biện pháp cụ thể hóa hai nhóm chiến thuật mà các tác giả đã nêu.

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực viết văn kể chuyện cho HS tiểu học

2.3.1. Hướng dẫn HS nắm được trật tự của các sự kiện trong câu chuyện

Để giúp HS nắm được trật tự của các sự kiện quan trọng của truyện, đồng thời nhận ra mối liên hệ giữa các ý, giáo viên (GV) hướng dẫn HS Lập dàn ý hoặc nắm cốt truyện. Việc nắm ý chính để xây dựng thành dàn ý truyện còn tạo điều kiện cho HS rèn luyện khả năng nhận ra các từ ngữ khóa thể hiện ý quan trọng, khả năng loại trừ các yếu tố không quan trọng để dễ dàng ghi nhớ cốt truyện. Sau đây là một vài hoạt động gợi ý để tổ chức cho HS lập dàn ý truyện và nắm cốt truyện:

- GV đưa ra ý chính của các đoạn hay phần, yêu cầu HS chi tiết hóa các ý đó bằng cách gạch dưới các từ ngữ liên quan có trong đoạn. Trên cơ sở đó hình thành dàn ý, rồi tóm ý.

- GV ghi ý chính của các đoạn hay phần vào thẻ rồi yêu cầu HS ghép các thẻ ghi ý ấy với các đoạn, sau đó để các em chi tiết hóa các ý đó.

- HS sắp xếp lại các ý chính đã bị xáo trộn sao cho phù hợp với diễn tiến câu chuyện.

- HS tìm ra các chi tiết, rồi suy ra ý chính, cuối cùng hình thành dàn ý (cốt truyện).

- HS dùng kinh nghiệm vốn có giải thích các chi tiết quan trọng và ghi lại.

2.3.2. Rèn luyện cho HS kỹ năng tóm ý truyện

- Tóm ý dưới dạng một đoạn diễn từ: Đầu tiên GV viết đoạn tóm tắt truyện, bỏ bớt một số từ rồi yêu cầu HS điền vào chỗ trống ấy. Các từ ngữ bỏ trống phải là những từ ngữ thể hiện chi tiết quan trọng của truyện.

- Tóm ý truyện dưới dạng một cái thang: GV viết một đoạn văn tóm ý một truyện hay một bài đọc. Các câu trong đoạn tóm ý được viết thành từng dòng riêng rẽ nối tiếp nhau. Ở cuối mỗi dòng, GV bỏ bớt một phần, rồi yêu cầu HS hoàn thành câu. Lưu ý các từ bị loại bỏ này phải có nhiều khả năng phỏng đoán được.

Sau một số tiết khi HS đã quen với hình thức

đoạn tóm ý, GV nên hướng dẫn các em tóm ý bằng cách dựa vào việc trả lời các câu hỏi, ghi lại câu trả lời để hình thành một dàn ý gồm các điểm chính của truyện (cốt truyện). Trên cơ sở đó hướng dẫn HS liên kết các câu lại thành đoạn.

2.3.3. Hướng dẫn HS ghi chú những đặc điểm nổi bật của nhân vật và các chi tiết nổi bật trong câu chuyện

Ghi chú về nhân vật hoặc một sự kiện trong câu chuyện là một cách tạo nên sự thích thú đối với HS. Ghi chú những đặc điểm khác như diện mạo, tính cách, hành vi của nhân vật hay những tình tiết, sự kiện quan trọng trong truyện đó. Điều này giúp HS có sự hiểu biết sâu sắc hơn về nhân vật và sự kiện trong câu chuyện yêu thích. Những ghi chú của HS có thể là những ý kiến khác biệt và không giống ai. Khi viết ghi chú cần lưu ý những điều sau:

- Với những chi tiết trong truyện, ghi chú có thể là: Câu chuyện bắt đầu bằng những chi tiết nào? Liệu đó có phải là chi tiết hợp lý hay không? Có những chi tiết nào đặc biệt? Nhân vật xuất hiện trong các chi tiết đó có gì thú vị? Có hay không những chi tiết đắt giá, thuyết phục người đọc? Tác giả sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào khi xây dựng những chi tiết đó? Các em có thể nhớ được các chi tiết quan trọng nhất xảy ra trong câu chuyện không? Việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật đó có phù hợp không? Chi tiết kết thúc câu chuyện thế nào? Có gì thú vị, những chi tiết đó mang lại ý nghĩa, bài học như thế nào?

Với nhân vật trong truyện, những ghi chú có thể là: Nhân vật xuất hiện trong trường hợp nào? Có gì khác biệt? Đây có phải là nhân vật mà bạn mong muốn hay không? Ngoại hình, hành động nhân vật đó thế nào? Có gì đặc biệt? Ngoại hình có phù hợp với tính cách, hành động của nhân vật không? Cách miêu tả nhân vật thế nào? Có làm bạn hài lòng không? Nên thay đổi điều gì ở tính cách hoặc hành động của nhân vật?

Ví dụ, với câu chuyện “Con vẹt xanh”, những ghi chú có thể là: Tú đã làm gì khi nhìn thấy con vẹt bị thương trong vườn nhà? Tú đã chăm sóc và yêu thương vẹt như thế nào? Khi nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người, Tú có tâm trạng như thế nào? Khi lần đầu tiên nghe vẹt bắt chước tiếng của mình, Tú có cảm xúc ra sao? Khi nghe vẹt bắt chước những lời mình nói tưởng không với anh, Tú có tâm trạng thế nào? Tú đã nhận ra điều gì ở đoạn cuối của câu chuyện?

2.3.4. Đặt ra một hệ thống câu hỏi hướng dẫn HS trao đổi thảo luận

Việc sử dụng hệ thống câu hỏi luôn là một biện pháp dạy học quan trọng có tác dụng kích thích sự suy nghĩ, sự tích cực nhận thức.

Trong dạy học kể chuyện, loại câu hỏi hay được dùng phổ biến nhất là câu hỏi khai thác sự kiện - tình tiết. Điều này xuất phát từ đặc điểm của câu chuyện; đó là hệ thống tình tiết - sự kiện. Điều này xuất phát từ đặc trưng của truyện; đó là hệ thống tình tiết - sự kiện. Do vậy, nhiều khi loại câu hỏi này được sử dụng một cách lạm phát, gây khó khăn trong việc nắm diễn tiến của truyện của HS. Do vậy trong khi sử dụng câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu truyện, GV cần kết hợp nhiều loại câu hỏi khác nhau để tạo cơ hội cho HS hiểu truyện và nhớ truyện.

- Câu hỏi tìm sự kiện chi tiết: *Cô bé Lọ Lem đã được ai giúp đi dự vũ hội? Bà tiên đã ban cho Lọ Lem những thứ gì để đi dự vũ hội?*

- Câu hỏi đoán trước chi tiết kể tiếp: *Điều gì xảy ra khi đồng hồ điểm 12 giờ? Hoàng Tử có tìm thấy chủ nhân của chiếc giày không?*

- Câu hỏi phỏng đoán suy luận để đặt ra suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật qua hành động của họ: *Tại sao mẹ ghẻ và hai con gái không muốn cho Lọ Lem đi dự vũ hội? Tại sao Bà tiên giúp Lọ Lem các thứ để cô đi dự dạ hội?*

3. Kết luận

Để viết bài văn kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc bằng ngôn ngữ riêng của mình, đòi hỏi HS cần có sự linh hoạt và khả năng sáng tạo trong việc kể lại một câu chuyện mới mẻ hoàn toàn nhưng vẫn giữ được nội dung chính của câu chuyện gốc. Đề xuất của chúng tôi mong muốn sẽ góp phần khắc phục lỗi viết văn theo khuôn mẫu, khô cứng hiện nay, từ đó từng bước nâng cao chất lượng viết văn ở tiểu học, đáp ứng những yêu cầu về viết văn bản đặt ra trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Chương trình GDPT môn Ngữ văn, Hà Nội*.
2. Chu Huy (2000), *Dạy kể chuyện ở trường tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Lê Phương Nga, Nguyễn Trí (2012), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học* (tập 2). NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2020). *Chiến thuật viết văn tiểu học* (tập 2). NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Nguyễn Trí (1998). *Dạy tập làm văn ở trường tiểu học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.